

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 11 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Sơn - Thẩm phán.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983 tại V, Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; con ông Đ, sinh năm 1960 và con bà C, sinh năm 1964, có vợ là Phùng Thị M, sinh năm 1986 và có hai con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang Trần Công T đang vận chuyển pháo trên xe mô tô BKS: 88K1- 408.45 tại đường P thuộc phường H, thành phố V. Vật chứng thu giữ gồm: 08 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 15cm x 15cm x 12cm (niêm phong ký hiệu A1); 01 xe mô tô BKS: 88K1- 408.45. Cùng ngày 24/12/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Công T tại tổ dân phố N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét đã phát hiện, tạm giữ 11 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 15cm x 15cm x 12cm (niêm phong ký hiệu A2). Tại bản kết luận giám định số 3383/KLGD

ngày 27/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: 08 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 11,040kg và 11 khối hộp của mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 15,379kg đều là pháo nổ.

Về nguồn gốc pháo, Trần Công T khai: Khoảng tháng 4/2021 Trần Công T đi chơi ở cửa khẩu L, tỉnh Quảng Trị thì gặp một nam thanh niên (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), người này giới thiệu có 19 hộp pháo hoa nổ, giá 680.000đ/01 hộp. T nảy sinh ý định mua pháo về đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2022 nên đã mua 19 hộp pháo với tổng số tiền là 12.920.000đ đưa lên xe khách đem về nhà. Sau khi đem pháo về nhà T cất giấu trên tầng hai nhà ở của T và không nói cho ai trong gia đình T biết. Đến giữa tháng 12/2021 T thấy trên hệ thống loa truyền thanh của UBND phường H tuyên truyền về việc phòng chống đốt pháo. Vì lo sợ để pháo trong nhà sẽ bị phát hiện nên ngày 24/12/2021 T đã vận chuyển 08 hộp pháo ra khu vực ruộng của nhà T để cất giấu trước, sau đó sẽ đem nốt số pháo còn lại đi cất giấu sau, tuy nhiên mới đang vận chuyển 08 hộp pháo thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với xe mô tô BKS: 88K1- 408.45, đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh C, sinh năm 1990 ở thôn G, xã Đ, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra xác định: Do có mối quan hệ quen biết nên tối 23/12/2021 Trần Công T đã mượn xe của anh C để đi từ nhà anh C về nhà T, hẹn hôm sau trả. Việc Trần Công T sử dụng xe để chở pháo anh C không biết, nên ngày 09/01/2022 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C chiếc xe trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐTT-VKS-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo Trần Công T hoàn toàn đồng ý với tội danh, điều luật do Viện Kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Tòa án cho cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc bố mẹ già và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng tháng 4/2021 Trần Công T đi chơi ở cửa khẩu L tỉnh Quảng Trị thì gặp một nam thanh niên (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), người này giới thiệu có 19 hộp pháo hoa nổ, giá 680.000đ/01 hộp. T nảy sinh ý định mua pháo về đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2022 nên đã mua 19 hộp pháo với tổng số tiền là 12.920.000đ. Sau khi đem pháo về nhà T cất giấu trên tầng hai nhà ở của T và không nói cho ai trong gia đình T biết. Đến giữa tháng 12/2021 Trần Công T thấy trên hệ thống loa truyền thanh của UBND phường H tuyên truyền về việc phòng chống đốt pháo. Vì lo sợ để pháo trong nhà sẽ bị phát hiện nên ngày 24/12/2021 Trần Công T đã sử dụng xe mô tô BKS 88K1-408.45 mượn của anh Nguyễn Minh C vận chuyển số pháo ra khu vực ruộng của nhà T để cất giấu thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi biết rõ pháo nổ là vật do nhà nước cấm nhưng vẫn mua rồi cất giấu mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm 2022 do Trần Công T thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét về nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và giá trị tài sản phạm tội thì hành vi của Trần Công T đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương để làm gương cho người khác.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy rằng:

Chỉ vì xuất phát từ mục đích muốn đốt pháo trong dịp tết nguyên đán 2022, bị cáo biết rõ pháp luật của nhà nước cấm tàng trữ pháo nhưng vẫn cố ý vi phạm nên cần xử lý bằng pháp luật nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định của pháp luật hình sự. Cụ thể đó là: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận với hành vi đã thực hiện; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận thể hiện bố mẹ bị cáo hiện nay trên 60 tuổi không lao động được thường xuyên ốm đau đang sống cùng bị cáo cần người chăm sóc; bị cáo là lao động chính trong gia đình nghề nghiệp không ổn định lại phải nuôi con nhỏ; em trai bị cáo bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não hiện chưa bình phục. Bị cáo Trần Công T có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ, chăm sóc bố mẹ là phù hợp. Việc cho bị cáo Trần Công T hưởng án treo, cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, đây là bài học, cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm có tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Tòa án áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo đã thu giữ còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xuất phát từ mục đích muốn có pháo về sử dụng trong dịp tết nguyên đán, Trần Công T mua pháo về cất giấu thì bị phát hiện, bắt giữ; bị cáo không có mục đích mua bán thu lợi nên Tòa án không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Công T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Công T **09** (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Công T cho UBND phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo do Cơ quan điều tra thu giữ còn lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường H, tp V;
- Bị cáo;
- Lưu HS + HS.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Sơn

